

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hiếu và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Sùng A P, sinh ngày 10/01/1991, tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay Thôn H xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mông, Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: Không; Con ông Sùng Chờ H - (Đã chết) và bà Hồ Thị M - Sinh năm 1963; Vợ là Hồ Thị D – Sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2014 (Đã chết); Hiện mẹ và vợ bị cáo cùng trú tại: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Y; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hồ Thị D sinh năm 1996; Địa chỉ Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h40' ngày 24/12/2019, tại khu vực tổ dân phố C, phường N, thành phố Y, tổ công tác Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang Sùng A P đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Sùng A P khai nhận số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang P tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tạm giữ của Sùng A P: 01 gói giấy nilon màu xanh được hàn kín bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS 21B1-738.78; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0393897870; 01 Chứng minh thư nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Sùng A P và 01 ví giả da.

Tại bản Kết luận giám định số: 11/GĐMT ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

“Chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A P có khối lượng 0,6 gam.

- 0,05 gam trích từ 0,6 gam chất bột nén gửi giám định là ma túy; loại Heroine”.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTP ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Sùng A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Sùng A P là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, thuộc gia đình hộ cận nghèo, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h40' ngày 24/12/2019, tại khu vực tổ dân phố C, phường N, thành phố Y, Sùng A P đang tàng trữ 0,6gam (Không phải sáu gam) ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi tàng trữ 0,6 gam (Không phải sáu gam) ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản của Sùng A P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo Sùng A P là người có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra xét xử nghiêm minh. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo, sau khi đã trích mẫu giám định, được niêm phong trong một phong bì, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ

nilon, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS 21B1-738.78 và 01 đăng ký xe mang tên Sùng A P, xác định số tài sản trên là sở hữu chung của vợ chồng, ngày 19/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả cho Hồ Thị D là vợ bị cáo Sùng A P là phù hợp đúng quy định của pháp luật

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen loại TA-1010 đã qua sử dụng, lắp sim số 0393897870; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Sùng A P; 01 ví giả da màu đen là những tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy trên P khai mua của 01 người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt Sùng A P 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2019.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,55 gam Heroine được niêm phong trong phong bì, mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Sùng A P ngày 24/12/2019 tại phường Nam Cường, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Sau khi đã trích mẫu giám định)"; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ nilon, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

- Trả lại cho bị cáo Sùng A P 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen loại TA-1010 đã qua sử dụng, lắp sim số 0393897870; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Sùng A P; 01 ví giả da màu đen.

4. Về án phí: Bị cáo Sùng A P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung